

Số: **197/2022/QĐST-HNGĐ**

Ninh Hòa, ngày 18 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 237/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu A - Sinh năm: 1992
Địa chỉ: Thôn M, xã Q, thị xã H, tỉnh H;

- Bị đơn: Ông Trần Quang B - Sinh năm: 1991
Địa chỉ: Thôn M, xã Q, thị xã H, tỉnh H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu A và ông Trần Quang B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu A và ông Trần Quang B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung Trần Nguyễn Như C - Sinh ngày: 14/10/2012 và Trần Nguyễn Phương D – Sinh ngày 16/9/2014 cho ông Trần Quang B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Trần Quang B không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Thu A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu A và ông Trần Quang B không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu A và ông Trần Quang B mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà A tự nguyện nộp án phí thay cho ông B. Tổng cộng, bà A phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004646 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thu A 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

Quy định chung: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Các đương sự;
- UBND phường Q,
- GCNKH số: 54, ngày 21/5/2012;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Nguyệt